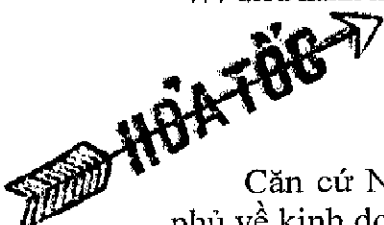


Số: 2374/BCT - TTTN

V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2015



Kính gửi: Các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính Quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ Thông báo số 19/TB-VPCP ngày 26 tháng 01 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp về cơ chế giá đối với xăng E5;

Căn cứ thực tế diễn biến giá xăng, dầu thành phẩm thế giới kể từ ngày 24 tháng 02 năm 2015 đến hết ngày 10 tháng 3 năm 2015 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liên kê, điều hành ngày 24/02/2015 ¹ (đồng/lít, kg)	Giá cơ sở kỳ công bố ² (đồng/lít, kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liên kê (đồng/lít, kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liên kê (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng RON 92	18.134	19.138	+1.004	+5,5
2. Xăng E5	17.804	18.808	+1.004	+5,6
3. Dầu điêzen 0,05S	16.533	16.771	+238	+1,4
4. Dầu hỏa	17.316	17.160	-156	-0,9
5. Dầu Madút 180CST 3,5S	13.876	13.688	-188	-1,4

Trước diễn biến giá xăng dầu thế giới gần đây có chiều hướng tăng; tiếp tục thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

^{1,2} Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá theo quy định là 300 đồng/lít xăng khoáng, 0 đồng/lít xăng E5, 300 đồng/lít điêzen, 300 đồng/lít dầu hỏa, 300 đồng/kg dầu madút.

1. Giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá như hiện hành. Điều chỉnh mức chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các loại xăng dầu như sau:

- Xăng các loại: giảm 596 đồng/lít, từ mức 2.448 đồng/lít xuống còn 1.852 đồng/lít;
- Dầu diesel các loại: giảm 462 đồng/lít, từ mức 1.350 đồng/lít xuống còn 888 đồng/lít;
- Dầu hỏa: giảm 856 đồng/lít, từ mức 1.693 đồng/lít xuống còn 837 đồng/lít;
- Dầu madút các loại: giảm 1.088 đồng/kg, từ mức 2.015 đồng/kg xuống còn 927 đồng/kg.

2. Giá bán xăng dầu: Sau khi thực hiện việc trích lập, sử dụng Quỹ Bình ổn giá tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn mức giá:

- Xăng RON 92 là 17.286 đồng/lít;
- Xăng E5 là 16.956 đồng/lít;
- Dầu diesel 0,05S là 15.883 đồng/lít;
- Dầu hỏa là 16.323 đồng/lít;
- Dầu madút 180CST 3,5S là 12.761 đồng/kg.

3. Thời gian thực hiện:

- Trích lập, sử dụng Quỹ Bình ổn giá đối với các mặt hàng xăng, dầu: Áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 11 tháng 3 năm 2015.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng, dầu: Do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không muộn hơn 15 giờ 00 ngày 11 tháng 3 năm 2015.

- Kể từ 15 giờ 00 ngày 11 tháng 3 năm 2015 (ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này) cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư Liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC.

Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Lưu: VT, TTTN.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI TRƯỞNG TRONG NƯỚC



Võ Văn Quyền

Giá xăng dầu thế giới 15 ngày
(24/02/2015 - 10/3/2015)

TT	Ngày	X92	Dầu hỏa	Do0,05	FO 3,5S	B/hồ	WTI	LNH	VCB
1	24/2/15	67.910	72.660	71.550	341.200	61.750	49.280	21,458	21,385
2	25/2/15	68.420	73.180	71.670	341.690	61.910	50.990	21,458	21,385
3	26/2/15	73.100	75.970	74.680	360.490	64.350	48.170	21,458	21,395
4	27/2/15	73.410	75.340	74.790	364.210	64.220	49.760	21,458	21,385
5	28/2/15								
6	1/3/15								
7	2/3/15	74.340	75.740	76.140	364.870	64.720	49.590	21,458	21,375
8	3/3/15	72.820	73.840	74.000	351.010	62.940	50.520	21,458	21,375
9	4/3/15	73.880	74.640	74.910	351.660	63.350	51.530	21,458	21,385
10	5/3/15	73.500	73.800	74.480	345.090	63.170	50.760	21,458	21,385
11	6/3/15	73.760	73.120	74.280	347.150	63.550	49.610	21,458	21,380
12	7/3/15								
13	8/3/15								
14	9/3/15	72.680	71.810	72.890	337.550	62.700	50.000	21,458	21,380
15	10/3/15	72.800	70.740	71.940	331.330	61.630	48.290	21,458	21,380
	Bquân	72.420	73.713	73.757	348.750	63.117	49.864	21,458	21,383